

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 445/2023/DS-PT

Ngày: 11/9/2023

V/v: “*tranh chấp chia thừa kế*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Nam

*Các Thẩm phán:* : Ông Chu Tuấn Anh

: Ông Phí Thành Chung

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:*** Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc “*tranh chấp chia thừa kế*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST, ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 249/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Sành, sinh năm 1939 (*có mặt tại phiên tòa*);

Địa chỉ: Thôn Trung, Cụm 2, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Sành:*

Ông Quách Thành Lực - Luật sư Công ty Luật TNHH LSX thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Phòng 3074, tòa nhà 18 T1, số 46 đường Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (*ông Lực có mặt tại phiên tòa*).

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng Quý, sinh năm 1983 (*có mặt tại phiên tòa*);

Bà Nguyễn Thị Thêm, sinh năm 1956 (*vắng mặt tại phiên tòa*);

Cùng địa chỉ: Xóm Đông, thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Anh Nguyễn Trọng Quý là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thêm.

### **3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

3.1. Bà Nguyễn Thị Hợi, sinh năm 1946 (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

3.2. Bà Nguyễn Thị Mão, sinh năm 1950 (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Cụm 12, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

3.3. Bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1960 (*có mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Hồng là ông Chu Văn Hành, Luật sư Công ty Luật TNHH Dân Việt thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 7 ngõ 25 đường Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội (*ông Hành có mặt tại phiên tòa*).

3.4. Chị Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1980 (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: P 3110 A1.1 nhà THT NEWCITY Lai xá, Kim Chung, Di Trạch, Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3.5. Chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1986 (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: 1/97 Nguyễn Hữu Cầu, Khu 12, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3.6. Chị Nguyễn Thị Ly Đa, sinh năm 1986 (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Cụm 2, thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, 3.7. Cháu Nguyễn Trọng Khánh, sinh năm 2008 (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Cụm 2, thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

3.8. Cháu Nguyễn Trọng Khải, sinh năm 2012 (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Cụm 2, thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Trọng Khánh và cháu Nguyễn Trọng Khải là anh Nguyễn Trọng Quý, sinh năm 1983 (là bố đẻ) và chị Nguyễn

Thị Ly Đa, sinh năm 1986 (là mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Cụm 2, thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (*anh Quý có mặt tại phiên tòa*).

*Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thanh, chị Nguyễn Thị Thúy, chị Nguyễn Thị Ly Đa là anh Nguyễn Trọng Quý, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (anh Quý có mặt tại phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Sành và người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

*Về huyết thống:* Cụ Nguyễn Trọng Sáu (chết ngày 10/5/1990) và cụ Nguyễn Thị Út (chết ngày 26/10/2002).

Cụ Sáu và cụ Út sinh được 05 người con gồm:

- Bà Nguyễn Thị Sành, sinh năm 1939.

- Bà Nguyễn Thị Hợi, sinh năm 1946.

- Bà Nguyễn Thị Mão, sinh năm 1950.

- Bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1960.

- Ông Nguyễn Trọng Mùi (chết ngày 26/5/2018). Ông Nguyễn Trọng Mùi có vợ là bà Nguyễn Thị Thêm và có 04 người con gồm: Chị Nguyễn Thị Thanh, anh Nguyễn Trọng Quý, chị Nguyễn Thị Thúy và anh Nguyễn Trọng Quyết (chết năm 2011) có vợ đã đi lấy chồng khác và không có con. Anh Quý có vợ là chị Nguyễn Thị Ly Đa và hai con là cháu Nguyễn Trọng Khánh, sinh năm 2008 và cháu Nguyễn Trọng Khải, sinh năm 2012.

Ngoài 05 người con có tên nêu trên, cụ Sáu và cụ Út không có con đẻ, không có con nuôi nào khác. Cụ Sáu và cụ Út chết không để lại di chúc

*Về di sản:* Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 01/01/1988 đứng tên cụ Nguyễn Trọng Sáu thể hiện như sau: Thửa đất 293B diện tích 343m<sup>2</sup> đất thổ cư (ở) và thửa đất 293A diện tích 500m<sup>2</sup> đất ao, cả hai thửa đất này đều ở thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Theo bản đồ năm 2002, hai thửa đất trên chia thành 03 thửa gồm: Thửa đất 312, diện tích 480.4m<sup>2</sup> hiện tại bà Nguyễn Thị Thêm và anh Nguyễn Trọng Quý quản lý (diện tích đo thực tế là 545,2m<sup>2</sup>, trong đó:

343m<sup>2</sup> đất ở và 202,2m<sup>2</sup> đất ao); thửa đất 313, diện tích 342,6m<sup>2</sup> hiện tại bà Nguyễn Thị Hợi quản lý; thửa đất 314 diện tích 125,1m<sup>2</sup> chủ sử dụng là ông Nguyễn Trọng Thịnh (thửa đất này biến động chủ sử dụng do chuyển nhượng quyền sử dụng đất).

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 01/01/1988, cụ Nguyễn Trọng Sáu được quyền sử dụng 843m<sup>2</sup> đất tại thôn Trung, xã Liên Trung, bao gồm: Thửa đất 293A, diện tích 500m<sup>2</sup> đất ao và thửa đất 293B, diện tích 343m<sup>2</sup> đất ở. Năm 1994 cụ Nguyễn Thị Út đã bán 125m<sup>2</sup> đất trong tổng diện tích đất nêu trên cho ông Nguyễn Trọng Thịnh (lúc bán trên đất không có nhà ở). Năm 2002 đo đạc lại bản đồ, thửa đất 293A và thửa đất 293B chia thành 03 thửa gồm: Thửa đất 312, diện tích 480,4m<sup>2</sup> đất ở hiện nay bà Nguyễn Thị Thêm và anh Nguyễn Trọng Quý quản lý; thửa đất 313, diện tích 342,6m<sup>2</sup> đất ở hiện nay bà Nguyễn Thị Hợi quản lý và thửa đất 314, diện tích 125,1m<sup>2</sup> đất ở hiện nay ông Nguyễn Trọng Thịnh quản lý.

Trên thửa đất 312 trước đây có ngôi nhà 04 gian cấp 4 do cụ Sáu và cụ Út làm và một ngôi nhà 3 gian mái bằng nhưng hiện nay các ngôi nhà trên đã bị phá dỡ để anh Nguyễn Trọng Quý xây ngôi nhà 3 tầng trên đất. Hàng năm bà về thắp hương bố mẹ tại nhà ông Nguyễn Trọng Mùi vào ngày giỗ, tết. Sau khi ông Mùi chết, vợ và con trai ông Mùi cản trở không cho bà vào thắp hương. Bà Sành đã gặp bà Thêm và anh Quý mong muốn được hưởng một phần đất ở thửa đất số 312 là di sản của bố, mẹ bà để lại để bà có thể tìm lại cội nguồn, tổ tiên, nơi bà sinh ra nhưng bà Thêm, anh Quý không đồng ý. Nay bà đề nghị Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất 312, diện tích 480,4m<sup>2</sup> (theo bản đồ năm 2022), diện tích đo thực tế là 545,2m<sup>2</sup> tại thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Bà mong muốn được hưởng bằng hiện vật, đề nghị xem xét cho bà hưởng thêm một phần đất do công sức của bà đóng góp, duy trì, tôn tạo đất. Đối với thửa đất 313 và thửa đất 314 bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

***Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị Thêm trình bày :***

Bà lấy ông Nguyễn Trọng Mùi từ tháng 8 năm 1975, vợ chồng bà sống cùng cụ Sáu và cụ Út. Lúc đó gia đình có 4 gian nhà cấp 4 lợp ngói và 3 gian nhà cấp 4 xây bằng gạch. Khi bà về làm dâu, bà Sành, bà Mão và bà Hợi đã lấy chồng

chuyển đi ở nơi khác, bà Hồng ở với bố mẹ được khoảng 02 năm thì lấy chồng. Việc chăm sóc bố mẹ chồng khi còn sống chủ yếu do vợ chồng bà và các con bà chăm sóc. Khi bố mẹ chết vợ chồng bà đứng lên lo ma, các chị em trong gia đình đóng góp. Nguồn gốc thửa đất 312 hiện nay bà và gia đình con trai bà Nguyễn Trọng Quý đang ở là của cụ Nguyễn Trọng Sáu và cụ Nguyễn Thị Út. Khi lấy ông Mùi, bà về nhà cụ Sáu và cụ Út ở, lúc đó vườn còn thấp và có ao, bà và ông Mùi đã trả tiền lấp ao, tôn tạo thửa đất như ngày nay.

Năm 2017 gia đình bà đã phá bỏ 4 gian nhà cấp 4 lợp ngói và 3 gian nhà cấp 4 xây bằng gạch để xây ngôi nhà 03 tầng hiện nay. Khi phá bỏ các ngôi nhà trên, các con cụ Sáu và cụ Út đều đồng ý, không có ý kiến gì khác. Hiện nay chồng bà là ông Mùi đã chết, bà và gia đình anh Nguyễn Trọng Quý (con trai ông bà) sinh sống trên thửa đất 312, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên đất hiện nay có ngôi nhà 03 tầng và đoạn tường bao xây năm 2017; 02 gian bếp nấu rượu và nuôi gà bà và ông Mùi làm năm 2010; tường bao bao quanh 2 gian bếp bà và ông Mùi làm năm 2000. Nay bà Sành yêu cầu chia thừa kế thửa đất 312 tại thôn Trung, xã Liên Trung, ý kiến của bà là chồng bà là ông Mùi đã chết, kỷ phần bà được hưởng thừa kế của ông Mùi bà mong muốn được hưởng bằng hiện vật để lấy nơi thờ cúng các cụ và chồng bà. Kỷ phần thừa kế này bà cho con trai bà là anh Nguyễn Trọng Quý. Bà muốn hưởng phần đất có ngôi nhà 3 tầng mới xây giáp đường ngõ đi vào nhà ông Tại, ông Thuyết và nhà thờ họ Vũ. Về công sức phát triển tài sản trên đất bà cũng cho con trai là anh Nguyễn Trọng Quý.

## *2. Anh Nguyễn Trọng Quý trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất 312 hiện nay mẹ anh bà Thêm và gia đình anh đang ở là của cụ Nguyễn Trọng Sáu và cụ Nguyễn Thị Út. Tài sản trên đất gồm ngôi nhà 03 tầng, tường bao, 02 gian bếp nấu rượu và nuôi gà do bố mẹ anh và vợ chồng anh làm. Bố anh ông Nguyễn Trọng Mùi đã chết. Nay bà Sành yêu cầu chia thừa kế thửa đất anh và mẹ anh đang ở, ý kiến của anh như sau: Bố anh - ông Mùi đã chết, đất các cụ để lại, anh muốn giữ lại để thờ cúng tổ tiên. Nếu phải chia thừa kế theo pháp luật, kỷ phần anh được hưởng thừa kế của bố anh, anh mong muốn được hưởng bằng hiện vật để lấy nơi thờ cúng các cụ và bố anh. Anh muốn hưởng phần đất có ngôi nhà 3 tầng mới xây giáp đường ngõ đi vào nhà ông Tại, ông Thuyết và nhà thờ họ Vũ. Mẹ anh - bà Thêm cho anh hưởng kỷ phần thừa kế của bố anh, anh

đồng ý.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

*1. Các bà Nguyễn Thị Hợi, bà Nguyễn Thị Mão và bà Nguyễn Thị Hồng trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất 312 tại thôn Trung, xã Liên Trung hiện nay bà Thêm, anh Quý quản lý là của bố mẹ các bà là cụ Nguyễn Trọng Sáu và cụ Nguyễn Thị Út. Nay bà Nguyễn Thị Sành yêu cầu chia thừa kế thửa đất 312, diện tích 480.4m<sup>2</sup> (theo bản đồ năm 2002), diện tích đo thực tế là 545,2m<sup>2</sup> tại thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thị Hợi và bà Nguyễn Thị Mão đều có văn bản thể hiện ký phần thừa kế được hưởng của bà Hợi và bà Mão cho anh Nguyễn Trọng Quý; bà Nguyễn Thị Hồng có văn bản thể hiện ký phần thừa kế bà được hưởng bà cho hai con anh Nguyễn Trọng Quý là cháu Nguyễn Trọng Khánh và cháu Nguyễn Trọng Khải. Tuy nhiên, ngày 26/8/2022, bà Hồng có văn bản thay đổi ý kiến nêu trên, bà đề nghị được hưởng di sản thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng đất.

*2. Chị Nguyễn Thị Thanh và chị Nguyễn Thị Thúy trình bày:*

Các chị là con của ông Nguyễn Trọng Mùi và bà Nguyễn Thị Thêm. Bố các chị đã mất năm 2018. Các tài sản trên đất đều do bố mẹ và vợ chồng anh Quý xây dựng phát triển, hiện nay các chị đã lấy chồng ở nơi khác. Nay bà Nguyễn Thị Sành yêu cầu chia thừa kế thửa đất 312, diện tích 480.4m<sup>2</sup> (theo bản đồ năm 2002), diện tích đo thực tế là 545,2m<sup>2</sup> tại thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, các chị không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của bà Sành. Nếu phải chia thừa kế theo pháp luật, các chị mong muốn được hưởng bằng đất (hiện vật), ký phần thừa kế các chị được hưởng các chị cho anh Nguyễn Trọng Quý.

*3. Chị Nguyễn Thị Ly Đa trình bày:*

Chị là vợ anh Nguyễn Trọng Quý, là con dâu của bà Nguyễn Thị Thêm. Hiện nay chị đang sinh sống trên thửa đất bà Nguyễn Thị Sành yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật. Chị lấy anh Quý từ năm 2007, khi đó bố chồng chị ông Nguyễn Trọng Mùi còn sống. Năm 2017 gia đình chị xây được ngôi nhà 03 tầng trên đất. Nay bà Sành yêu cầu chia thừa kế tài sản là thửa đất chị đang sinh sống cùng gia đình, chị mong Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi của gia đình chị.

Do điều kiện công việc bận, bà Thêm, chị Thanh, chị Thúy và chị Đa có văn bản ủy quyền cho anh Nguyễn Trọng Quý thay mặt giải quyết những vấn đề liên quan đến vụ án.

Quá trình tiến hành tố tụng, bà Sành trình bày có công sức đóng góp duy trì, tôn tạo thửa đất số 312, nhưng bà Sành không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào chứng minh công sức đóng góp duy trì, tôn tạo đất.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS - ST, ngày 29/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã xét xử:**

1. Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sành về việc chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Trọng Sáu.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sành về việc chia tài sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Út.

3. Cụ Nguyễn Thị Út chết ngày 26/10/2002. Vì vậy, xác định thời điểm mở thừa kế là ngày 26/10/2002. Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Út gồm: 171,5m<sup>2</sup> đất ở và 101,1m<sup>2</sup> đất ao tại thửa đất số 312 ở thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Diện tích 171,5m<sup>2</sup> đất ở trị giá 3.430.000.000 đồng; diện tích 101,1m<sup>2</sup> đất ao trị giá 505.500.000 đồng. Tổng giá trị là: 3.935.500.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Trích công sức 01 kỷ phần thừa kế công sức chăm sóc, lo mai táng cho cụ Út và duy trì tôn tạo đất cho ông Nguyễn Trọng Mùi, bà Nguyễn Thị Thêm. Ông Mùi chết nên vợ ông Mùi là bà Nguyễn Thị Thêm và 03 người con gồm: Anh Nguyễn Trọng Quý, chị Nguyễn Thị Thanh và chị Nguyễn Thị Thúy được hưởng phần thừa kế của ông Mùi.

- Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị Út gồm:

+ Bà Nguyễn Thị Sành được hưởng 01 kỷ phần thừa kế.

+ Bà Nguyễn Thị Hợi được hưởng 01 kỷ phần thừa kế.

+ Bà Nguyễn Thị Mão được hưởng 01 kỷ phần thừa kế.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng được hưởng 01 kỷ phần thừa kế.

+ Ông Nguyễn Trọng Mùi được hưởng 01 kỷ phần thừa kế. Ông Mùi chết năm 2018 nên vợ ông Mùi là bà Nguyễn Thị Thêm và 03 người con gồm: Anh Nguyễn Trọng Quý, chị Nguyễn Thị Thanh và chị Nguyễn Thị Thúy được hưởng

phần thừa kế của ông Mùi.

- Chia di sản của cụ Nguyễn Thị Út để lại theo qui định của pháp luật. Giá trị tài sản thừa kế theo kỹ phần thừa kế được hưởng là 3.935.500.000 đồng : 6 = 655.916.666 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hợi, bà Nguyễn Thị Mão, bà Nguyễn Thị Thêm, chị Nguyễn Thị Thanh và chị Nguyễn Thị Thúy đều có văn bản cho anh Nguyễn Trọng Quý hưởng phần được thừa kế của mình.

#### 4. Phân chia hiện vật cụ thể như sau:

- Giao cho anh Nguyễn Trọng Quý sử dụng diện tích 171,5m<sup>2</sup> đất ở và 101,1m<sup>2</sup> đất ao tại thửa đất số 312 ở thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội là tài sản của cụ Nguyễn Trọng Sáu, do hết thời hiệu khởi kiện

- Chia cho anh Nguyễn Trọng Quý được hưởng di sản của cụ Nguyễn Thị Út là 171,5m<sup>2</sup> đất ở và 101,1m<sup>2</sup> đất ao tại thửa đất số 312 ở thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

*(có sơ đồ kèm theo).*

- Anh Nguyễn Trọng Quý có trách nhiệm thanh toán trả bà Nguyễn Thị Sành 655.916.666 đồng (Sáu trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Anh Nguyễn Trọng Quý có trách nhiệm thanh toán trả bà Nguyễn Thị Hồng 655.916.666 đồng (Sáu trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Người được chia (giao) quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất có quyền, nghĩa vụ đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai; đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần diện tích đất được chia (giao) theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành

án của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Sành kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với các lý do sau:

1. Xác định di sản thừa kế của cụ Sáu vẫn trong thời hiệu khởi kiện
2. Việc trích công sức chăm sóc, lo mai táng cho cụ Út và duy trì tôn tạo đất cho ông Mùi bà Thêm được hưởng bằng một kỷ phần thừa kế là cảm tính, thiếu khách quan, làm giảm số lượng giá trị kỷ phần các bà đáng lẽ được hưởng gây thiệt hại cho quyền lợi của các bà.
3. Di sản đủ điều kiện chia bằng hiện vật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chia là không đúng

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên khởi kiện, yêu cầu kháng cáo

Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự xác định thời hiệu khởi kiện là 30 năm, hai ngôi nhà trên đất có từ năm 1963 và 1998 thì thời hiệu khởi kiện phải tính từ đó đến nay, bên cạnh đó thì bị đơn đã ở tại thửa đất này từ nhiều năm nay duy trì việc thờ cúng các cụ tổ tiên, trong gia đình đã thực hiện việc chia di sản thừa kế. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì đã hết thời hiệu khởi kiện.

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Sành phát biểu và đề nghị:*

- Nguyên đơn - bà Sành kháng cáo yêu cầu chia di sản đối với phần diện tích đất đo thực tế 545,2m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 312 thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội là di sản của các cụ để lại. Nguyên đơn đề nghị chia di sản cho các đồng thừa kế, trong đó chỉ yêu cầu chia phần diện tích còn lại (212m<sup>2</sup>) bằng hiện vật, phần diện tích đất này khi chia không bị ảnh hưởng đến việc phá dỡ công trình xây dựng và nhà ở của bị đơn.

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định di sản của cụ Sáu hết thời hiệu khởi kiện là không đúng, theo Giải đáp nghiệp vụ số 01 ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao thì thời hiệu khởi kiện 30 năm được tính từ ngày 10/9/1990. Tại thời điểm cụ Sáu chết thì trên diện tích đất được xác định là di sản có nhà ở xây trên đất. Do

vậy theo hướng dẫn tại Văn bản này thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Sáu vẫn còn trong thời hiệu.

- Theo quy định của pháp luật thì việc chia thừa kế bằng hiện vật, di sản thừa kế là thừa đất có diện tích đủ điều kiện để chia bằng hiện vật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chia cho bà Sành bằng hiện vật mà lại chia bằng tiền là không có căn cứ.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xác định thời hiệu khởi kiện chia thừa kế di sản của cụ Sáu còn trong thời hiệu và chia cho bà Sành kỷ phần thừa kế bằng hiện vật đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho bà Sành.

*Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hồng phát biểu và đề nghị:*

- Nhất trí với nội dung Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Sành đã phát biểu.

- Tòa án cấp sơ thẩm trích công sức cho bà Thêm bằng 01 kỷ phần thừa kế là chưa phù hợp. Tại phiên tòa bà Sành, bà Hồng đều xác định khi còn sống cụ Út ở một mình, khi cụ ốm đau bà Sành và bà Hồng cùng nhau chăm sóc cụ Út.

Đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận việc tính công sức cho bà Thêm và các con của bà Thêm bằng 01 kỷ phần thừa kế.

- Công nhận thừa đất số 312 thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội có diện tích 545,2m<sup>2</sup> là di sản thừa kế của cụ Út và cụ Sáu để lại và chia thừa kế cho 4 người con là bà Sành, bà Hồng, bà Mão, bà Mùi, còn bà Hợi đã được các cụ cho đất trước đó rồi nên không chia cho bà Hợi nữa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung:* Sau khi phân tích, đánh giá quá trình giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Căn cứ trình bày của các bên đương sự đều xác nhận, tại thời điểm mở thừa kế của cụ Sáu thì trên phần diện tích đất được xác định là di sản của hai cụ để lại có nhà ở xây dựng trên phần diện tích đất này. Căn cứ theo quy định Điều 623 BLDS 2015, hướng dẫn tại Giải đáp nghiệp vụ số 01 ngày 05/01/2018 của Tòa án Tối cao và Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của HĐTP Tòa án nhân

dân tối cao xác định thời hiệu khởi kiện chia thừa kế đối với di sản của cụ Sáu còn trong thời hiệu. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hết thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ Sáu là không đúng. Do phải thực hiện việc chia lại kỹ phần thừa kế nên tại cấp phúc thẩm không thể giải quyết ngay.

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 19/2022/DSST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về tố tụng:** Nguyên đơn có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, không thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí nên xác định kháng cáo là hợp lệ.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đơn kháng cáo, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

### **2. Về nội dung:**

*Xác định về thời hiệu khởi kiện:* Cụ Sáu chết ngày 10/5/1990, theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự 2015, thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là 30 năm đối với bất động sản. Do thời điểm mở thừa kế trước ngày 10/9/1990 nên theo hướng dẫn tại Giải đáp nghiệp vụ số 01 ngày 05/01/2018 của Tòa án Tối cao thì thời hiệu khởi kiện 30 năm được tính từ ngày 10/9/1990.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác định: Tại thời điểm cụ Sáu chết, trên diện tích đất ở có 01 nhà cấp 4 do cụ Sáu và cụ Út làm năm 1963 và 01 nhà mái bằng làm năm 1988 nhưng đến năm 2017 gia đình bà Thêm, anh Quý đã phá bỏ để xây nhà mới như hiện nay.

Như vậy, di sản cụ Sáu và cụ Út để lại là nhà trên diện tích 343m<sup>2</sup> đất ở, theo hướng dẫn tại mục I.2.2.a Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao quy định: “ *Khi xác định thời hiệu khởi kiện về quyền thừa kế mà thời điểm mở thừa kế trước ngày 1/7/1991 và di sản là nhà ở thì thời gian từ ngày 1/7/1996 đến ngày 1/1/1999 không tính vào thời hiệu khởi kiện*”,

như vậy thời hiệu khởi kiện đối với di sản thừa kế là nhà (gắn liền với quyền sử dụng đất) được xác định đến ngày 10/3/2023 (thời gian từ 1/7/1996 đến 01/01/1996 không tính vào thời hiệu khởi kiện), còn thời hiệu khởi kiện đối với tài sản là quyền sử dụng đất ao được xác định đến ngày 10/9/2020. Ngày 22/3/2021, Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn khởi kiện của bà Sành nên xác định hết thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Sáu đối với diện tích đất ao là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu chia thừa kế là phần diện tích nhà, đất ở của cụ Sáu, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hết thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn như đã nhận định ở nội dung nêu trên là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự.

Để đảm bảo quyền được xét xử hai cấp, Tòa án cấp phúc thẩm cần phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

**3. Về án phí:** Do nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí.

Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm sẽ được tính lại sau khi Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 19 /2022/DSST, ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Giao hồ sơ vụ án về Toà án nhân dân huyện Đan Phượng để giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

#### **2. Về án phí:**

Nguyên đơn được xác định là người cao tuổi nên được miễn, không phải nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng
- Các đương sự

**Trần Thị Thu Nam**